

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vĩnh Trung – Nghề nghiệp: Phó hiệu trưởng Trường PTTH Buôn Đơn.

2. Ông Nguyễn Đình Phương – Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội khuyến học huyện Buôn Đơn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo: **Y T Byă**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Huỳnh Nhật V và bà H M Byă. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2021/HSPT ngày 23/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Trần Thị D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Đắk

Lắc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Phan Thanh Quý, sinh ngày 25/11/2004. Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Thanh Q: Bà Trương Thị K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bàn Nhân H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Nhật S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Huỳnh Nhật V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Bé Văn Đ, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Ngô Đức H, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Tấn Anh K, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Y N P Hwing, sinh năm 1997. Địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Y K Byă (Tên gọi khác: Y L), sinh năm 1994. Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Y Y Byă, sinh năm 2000. Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Y D Êban, sinh năm 1998. Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người phiên dịch tiếng ÊĐê: Ông Y Đ Knul, địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành án xong, tại xã T và xã E, huyện B, Y T Byă thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 17/9/2021, sau khi Y T Byă và Bàn Nhân H uống rượu tại nhà Huỳnh Nhật S, do không có xe nên Y T Byă, Bàn Nhân H đã nhờ S dùng xe máy chở Y T và H về nhà. Khi đến đoạn đường trước quán trà sữa của chị Trần Thị D tại thôn 10, xã T, huyện B, do trời mưa nên ba người vào quán chị D để trú mưa. Tại đây, H nhìn thấy anh Phan Thanh Q đang ngồi chơi trong quán cùng các bạn gồm anh Bé Văn Đ, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Tấn Anh K, anh Ngô Đức H, anh Trần Công H. Nghĩ lại mâu thuẫn trước đây với Phan Thanh Q, nên H một mình đi đến chỗ anh Q để tìm cơ hội gây sự, còn Y T và S đứng ở ngoài quán, thấy trên bàn trước mặt anh Q có một chiếc ví, H dùng tay cầm chiếc ví lên mục đích để gây sự đánh anh Q, khi anh Q phản ứng giật ví lại thì H thả ví và lập tức dùng tay đánh vào mặt của anh Q, thấy vậy Y T lao đến dùng tay tham gia đánh nhóm anh Q. Do thấy cả hai quá hung hăng nên nhóm bạn của anh Q đã bỏ chạy hết ra phía sau quán, lúc này chị D chủ quán đang đập đá tại quầy thấy vậy nên chạy ra yêu cầu Y T, H dừng lại và rời khỏi quán, H không đồng ý mà quay ra cãi nhau với chị D, sẵn có chiếc búa trong tay chị D vung về phía H nhưng không trúng, sau đó chị D chạy vào phía trong nhà cầm ra một con dao tiếp tục hù dọa H và Y T, sau một lúc cãi nhau chị D quay con dao lại và dùng phần sống dao đánh liên tiếp về phía H nhưng H lại đỡ được, sau đó H dùng tay đâm vào đầu và mặt chị D, thấy H đánh chị D nên Y T lao vào can ngăn, đến khi nhìn thấy chị D bị chảy máu tại vùng trán thì cả hai bên mới dừng lại, H bỏ đi ra ngoài. Lúc này, Y T quan sát thấy chiếc điện thoại hiệu OPPO Realme của chị D để trên ghế sofa và chiếc điện thoại hiệu VIVO của anh Q để trên bàn ngồi chơi trước đó, lợi dụng lúc chị D và anh Q không có mặt để quản lý tài sản, Y T lấy 02 chiếc điện thoại trên cất giấu trong túi rồi rời khỏi quán, bên trong ốp điện thoại VIVO của anh Q có 150.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 13/11/2021, Y N P Hwing, Y K B; Y D Êban và Y Y Byă đến nhà Y T chơi. Tại đây, Y T rủ tất cả đi vào vào rẫy của gia đình tại thôn T, xã E, huyện B để ăn nhậu và câu cá, khi mọi người đồng ý thì Y T mượn xe cày biển số 47MK-24721 của bố mình là ông Huỳnh Nhật V và chở tất cả đi. Cả nhóm ăn nhậu tại bờ hồ thủy điện đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Y T nghĩ đến số gỗ (03 lóng gỗ) của bà Nguyễn Thị Bích T để ở rẫy bà T gần rẫy nhà Y T, do trước đó Y T nhìn thấy và biết không có người quản lý, nên một mình ra khỏi động và điều khiển xe cày đến để lấy trộm số gỗ trên mà không bàn bạc hay trao đổi với ai trong nhóm bạn của mình, Y K thấy Y T đứng dậy nên cũng đi theo, những người còn lại thì tiếp tục ngồi ăn nhậu với nhau. Sau khi đến nơi, Y T quan sát xung quanh không có người nên đã dùng tời trên xe cày kéo nâng 03 (ba) lóng gỗ lên thùng xe, còn Y L đứng từ xa quan sát Y T, khi Y T vừa kéo xong một lóng gỗ lên xe thì Y D, Y Y, Y N Poc cũng từ dưới bờ hồ đi lên, cả ba cũng đứng quan sát không giúp Y T. Sau khi đã kéo hết 03 (ba) lóng gỗ lên xe cày thì Y T điều khiển xe cày chở tất cả rời khỏi hiện trường đi ra tỉnh lộ 01, trên đường vận

chuyển gỗ về nhà để cất dấu thì cả nhóm bị bà T và lực lượng Công an xã Ea phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có IMEI1: 860900049082159, IMEI2: 860900049082142, phần vỏ màu xanh đen, ốp vỏ bằng nhựa màu xám và 150.000đ nằm trong ốp điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Realme, số seri: 3da33748, số IMEI1: 863373051262811, IMEI 2: 863373051262803 có vỏ màu bạc, ốp vỏ bằng nhựa màu trắng viền màu; 01 (một) con dao có tổng chiều dài là 44 cm (dao) có 02 phần, lưỡi dao và cán dao. Lưỡi dao bằng kim loại màu đen đã cũ, dao một lưỡi sắc, mũi dao nhọn bản rộng nhất trên lưỡi dao là 3,5cm, dày nhất là 0,3cm. Cán dao bằng gỗ đường kính cán dao là 2,5cm, dài 14cm; 01 (một) chiếc búa có tổng chiều dài là 27cm, phần đầu búa có chiều dài 13cm, đường kính 2,5cm. Cán búa dài 21,5cm, có bọc lớp nhựa màu vàng đen, đường kính cán búa là 2cm; 01 (một) xe máy kéo BKS: 47MK-24721; 03 (ba) lóng gỗ tròn 1,233m³ (một phẩy hai trăm ba mươi ba mét khối), tên Việt Nam: Cà Chắc (tên địa phương: Cà chít).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1068/TgT-TTPY, ngày 30 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Trần Thị D là 03% (ba phần trăm).

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS, ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận:

Giá trị còn lại của chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO có IMEI1: 860900049082159, IMEI2: 860900049082142, phần vỏ màu xanh đen, ốp vỏ bằng nhựa màu xám là 1.800.000đ.

Giá trị còn lại của chiếc điện thoại OPPO Realme, số seri: 3da33748, số IMEI1: 863373051262811, IMEI 2: 863373051262803 có vỏ màu bạc, ốp vỏ bằng nhựa màu trắng viền màu đen là 2.500.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS, ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: Giá trị sử dụng của 03 (ba) lóng gỗ tròn, tổng khối lượng gỗ tròn 1,233m³ (một phẩy hai trăm ba mươi ba mét khối), tên Việt Nam: Cà Chắc (tên địa phương: Cà chít), gỗ thuộc nhóm III là 8.014.500đ (tám triệu không trăm mười bốn ngàn, năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T Byă phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Y T Byă thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện ngày 17/9/2021 và ngày 13/11/2021, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T Byă phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y T Byă từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 150.000đ cho anh Phan Thanh Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Realme cho bà Trần Thị D; 01 (một) xe máy kéo BKS: 47MK-24721 cho ông Huỳnh Nhật V.

- Đối với 03 lóng gỗ tròn (1,233m³), loại gỗ Cà Chắc (Cà Chít), quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Bích T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của 03 lóng gỗ Cà Chắc trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) con dao và 01 (một) chiếc búa là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về cơ bản nhất trí với luận tội và quan điểm xử lý vụ án, cũng như đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Y T Byă của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được trả lại cho các chủ sở hữu. Bị cáo là dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp 02 điện thoại di động cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Bích T. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình. Ngoài ra đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Y T Byă tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai các bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào ngày 17/9/2021 và ngày 13/11/2021, bị cáo Y T Byă đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Ngày 17/9/2021, bị cáo Y T Byă đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 150.000đ của anh Phan Thanh Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Realme của bà Trần Thị D. Tổng giá trị tài sản bị cáo Y T Byă trộm cắp của anh Q và bà D là 4.300.000 đồng.

Ngày 13/11/2021, tại rẫy bà Nguyễn Thị Bích T bị cáo Y T Byă thực hiện hành vi trộm cắp 03 (ba) lóng gỗ tròn, khối lượng 1,233m³, tên Việt Nam: Cà Chắc (tên địa phương: Cà chít) có tổng trị giá 8.014.500đ đồng.

Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Y T Byă chiếm đoạt 12.464.500 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Y T Byă đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp

của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn, bị cáo thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên". Bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và chưa được xóa án tích không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm". Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn đối với hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được trả lại cho các chủ sở hữu. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 150.000đ cho anh Phan Thanh Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Realme cho bà Trần Thị D; 01 (một) xe máy kéo BKS: 47MK-24721 cho ông Huỳnh Nhật V.

- Đối với 03 lóng gỗ tròn (1,233m³), loại gỗ Cà Chắc (Cà Chít) quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Bích T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của 03 lóng gỗ Cà Chắc trên nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) con dao và 01 (một) chiếc búa là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Phan Thanh Q đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu và 150.000 đồng; Bị hại bà Trần Thị D đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu bị cáo Y T Byă phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Y T Byă có hành vi chiếm đoạt 03 lóng gỗ tròn, loại gỗ Cà Chắc (Cà Chít) tại rẫy bà Nguyễn Thị Bích T. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Bích T có hành vi tàng trữ 03 lóng gỗ tròn (1,233m³), loại gỗ Cà Chắc (Cà Chít) thuộc nhóm III. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của 03 lóng gỗ Cà Chắc (Cà Chít) trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 03 lóng gỗ tròn (1,233m³), loại gỗ Cà Chắc (Cà Chít) và không buộc bị cáo Y T Byă phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích T là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Y T Byă tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Xét thấy, sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại bà T tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị D yêu cầu anh Bàn Nhân H phải có trách nhiệm bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng về chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất về tinh thần và 500.000 đồng chi phí hư hỏng 01 mặt bàn và các lon nước trong quán. Quá trình giải quyết vụ án, anh Bàn Nhân H thừa nhận chị Trần Thị D bị thương tích 3% sức khỏe là do một mình H gây ra. Xét thấy đối với các yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự của chị Trần Thị D là hợp lý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi chị Trần Thị D cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và có đơn yêu cầu bồi thường.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Bàn Nhân H, Huỳnh Nhật S, Y N P Hwing, Y K Byă, Y D Byă, Y Y Êban: Quá trình điều tra xác định khi bị cáo Y T Byă thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại những người này không biết nên không đồng phạm với bị cáo Y T Byă trong vụ án.

- Anh Bàn Nhân H có hành vi dùng tay đánh chị Trần Thị D gây thương tích với tỷ lệ 03%. Tuy nhiên, chị D không có đơn yêu cầu xử lý đối với anh H và hành vi tham gia đánh anh Q của Y T Byă không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bàn Nhân H theo quy định tại điểm e khoản 3 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ra quyết định xử phạt hành chính đối với Y T Byă theo quy định tại điểm a khoản 2 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là phù hợp.

- Đối với hành vi cho mượn xe của ông Huỳnh Nhật V: Ông V không biết mục đích bị cáo Y T Byă sử dụng xe để đi chở gỗ trộm cắp, do đó ông V không đồng phạm với Y T trong vụ án.

- Đối với chị Trần Thị D dùng búa, dao đánh Bàn Nhân H, mặc dù không gây thương tích nhưng Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với chị D theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là phù hợp.

- Bà Nguyễn Thị Bích T có hành vi tàng trữ 1,233m³ gỗ Cà Chắc thuộc nhóm III, tuy nhiên bà T không cung cấp được các tài liệu, chứng để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của 03 lóng gỗ Cà Chắc trên đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định 35/2019 “Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp”. Do vậy Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà T.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y T Byă là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y T Byă phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T Byă 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 150.000đ cho anh Phan Thanh Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Realme cho bà Trần Thị D; 01 (một) xe máy kéo BKS: 47MK-24721 cho ông Huỳnh Nhật V.

+ Đối với 03 lóng gỗ tròn (1,233m³), loại gỗ Cà Chắc (Cà Chít) quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Bích T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của 03 lóng gỗ Cà Chắc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) con dao và 01 (một) chiếc búa là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 586 Bộ luật dân sự.

+ Bị hại anh Phan Thanh Q đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 150.000 đồng; Bị hại bà Trần Thị D đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập.

+ Tách yêu cầu bồi thường của chị Trần Thị D đối với anh Bàn Nhân H về chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất về tinh thần và các chi phí hợp lý khác bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

+ Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Y T Byă và chị Nguyễn Thị Bích T: Bị cáo Y T Byă bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Bích T số tiền 8.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo Y T Byă được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GDKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

